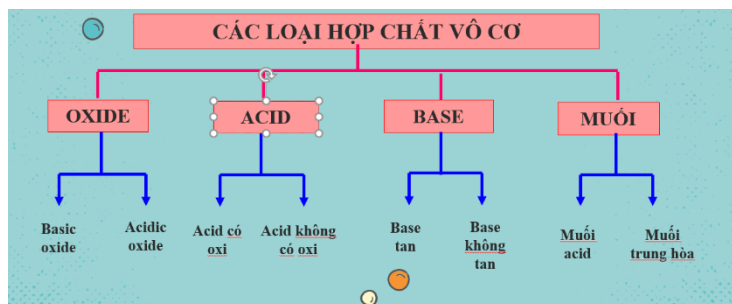


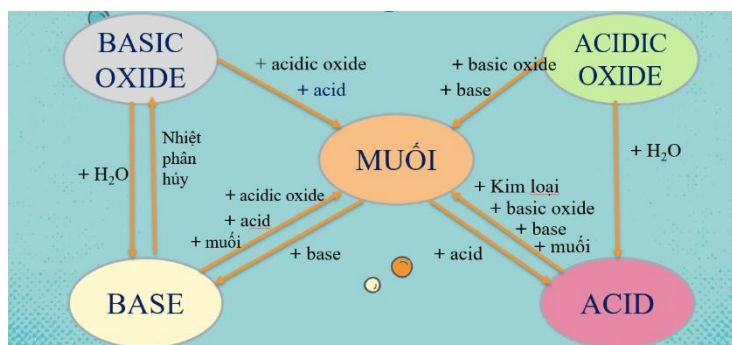
HÓA 9: Bài 13: LUYỆN TẬP CHƯƠNG 1: CÁC LOẠI HỢP CHẤT VÔ CƠ

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ:

1. Phân loại các hợp chất vô cơ:



2. Tính chất hóa học của các loại hợp chất vô cơ:

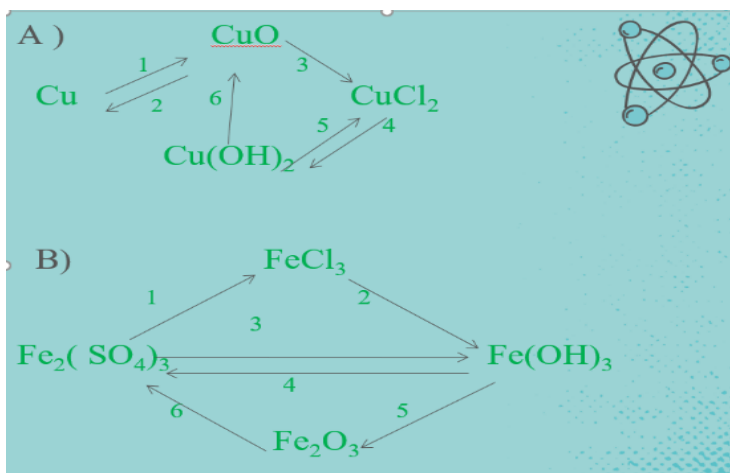


➤ **Lưu ý tính chất hóa học của muối ngoài sơ đồ trên.**

II. BÀI TẬP

Bài 1: Học sinh thực hiện bài 1 trang 43 SGK (điền vào SGK).

Bài 2: Viết các phương trình hóa học tương ứng



Bài 3: Nhận biết các dung dịch không màu, mất nhãn sau đây bằng phương pháp hóa học: NaOH , Ba(OH)_2 , NaCl .

Bài 4: Hòa tan hoàn toàn 16 gam iron (III) oxide Fe_2O_3 vào 600ml dung dịch hydrochloric acid (HCl).

- Viết phương trình hoá học xảy ra .
- Tính khối lượng muối thu được.
- Tính nồng độ mol của dung dịch HCl đã dùng.

(Cho: Fe = 56 ;O = 16 ;Cl = 35,5; H=1).

BÀI 14: TUỜNG TRÌNH THỰC HÀNH TÍNH CHẤT CỦA BASES VÀ MUỐI

<https://youtu.be/VGH5Aw8ukAU>

STT	TÊN THÍ NGHIỆM	CÁCH TIẾN HÀNH	HIỆN TƯỢNG- GIẢI THÍCH	KẾT QUẢ- VIẾT PTHH
1	Sodium hydroxide tác dụng với muối.	Nhỏ vài giọt dung dịch NaOH vào ống nghiệm chứa dung dịch FeCl_3		
2	TN2: Copper (II) hydroxide tác dụng với acid.	Nhỏ vài giọt dung dịch HCl vào ống nghiệm có chứa copper (II) hydroxide, lắc nhẹ.		
3	Copper (II) sulfate tác dụng với kim loại.	Cho từ từ đinh sắt vào ống nghiệm chứa dung dịch CuSO_4		
4	Barium chloride tác dụng với muối.	Nhỏ vài giọt dung dịch BaCl_2 vào ống nghiệm đựng dung dịch Na_2SO_4		
5	Barium chloride tác dụng với acid.	Nhỏ vài giọt dung dịch BaCl_2 vào ống nghiệm đựng dung dịch H_2SO_4 .		